

Số: *HH85*/QĐ-BNN-CB

Hà Nội, ngày *02* tháng *11* năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án  
đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp phục vụ  
tái cơ cấu ngành nông nghiệp**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 3642/QĐ-BNN-CB ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Quyết định số 3642/QĐ-BNN-CB ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

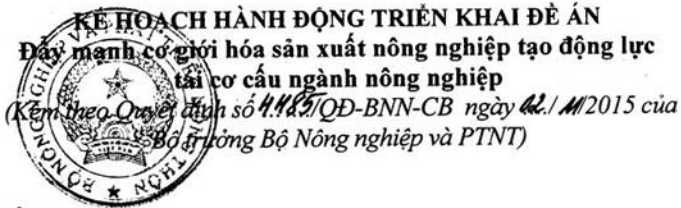
**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT
- Công thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, CB (170 bản).



Cao Đức Phát



## **I. MỤC TIÊU**

1. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả đề án “Đẩy mạnh cơ giới hóa tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp”, góp phần thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

2. Đến năm 2020 thực hiện được mục tiêu và các chỉ tiêu cơ bản về cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp của đề án;

## **II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Phổ biến và quán triệt chủ trương, nội dung Đề án đến các cơ quan, đơn vị và các địa phương**

- Tổ chức phổ biến Đề án và Kế hoạch hành động triển khai Đề án đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Truyền thông về Đề án kịp thời, chính xác nhằm thống nhất nhận thức và quyết tâm thực hiện Đề án trong toàn ngành.

**2. Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, hình thành cánh đồng lớn gắn với lợi thế từng vùng và thị trường**

- Xác định lợi thế của từng vùng, lựa chọn loại máy móc, thiết bị phù hợp với quy trình sản xuất của từng loại, giống cây, con cụ thể;

- Rà soát qui hoạch, chỉ đạo sản xuất theo hướng tập trung chuyên canh, hình thành cánh đồng lớn nhằm tạo điều kiện cho nông dân, doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất nông nghiệp áp dụng nhanh cơ giới hóa vào các khâu từ sản xuất - bảo quản - chế biến - vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm theo qui hoạch phát triển sản xuất ngành nông nghiệp được phê duyệt;

**3. Khuyến khích đầu tư máy móc, thiết bị vào sản xuất nông nghiệp**

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cơ giới hoá, cơ giới hóa đồng bộ sản xuất nông nghiệp, trước tiên là với thâm canh các loại cây trồng chính (lúa, mía, ngô, sắn, rau màu...) ở những vùng sản xuất tập trung, hàng hoá.

- Đẩy mạnh công tác dồn điền, đổi thửa; đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn bao gồm: Qui hoạch, cải tạo, san phẳng đồng ruộng, kiên cố hóa hệ thống tưới, tiêu; giao thông nội đồng. 18

- Rà soát, đề xuất bổ sung các chính sách khuyến khích đầu tư máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp;

#### **4. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực về cơ điện nông nghiệp**

- Đề xuất, chuyển giao các kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án về cơ điện nông nghiệp theo Quyết định số 986/BNN-KHCN ngày 09/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

- Xây dựng các mô hình trình diễn về cơ giới hoá đồng bộ sản xuất nông nghiệp, trước tiên là với thâm canh lúa, mía ở những vùng sản xuất tập trung, hàng hoá.

- Tăng cường công tác chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về cơ điện nông nghiệp thông qua các mô hình khuyến công nông nghiệp.

- Rà soát, bổ sung, đề xuất xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về cơ điện nông nghiệp, quản lý chất lượng máy nông nghiệp.

- Tăng cường đào tạo nghề cơ khí, vận hành máy móc, thiết bị trong sản xuất nông nghiệp cho nông dân đặc biệt là các lớp tập huấn ngắn hạn, tại chỗ thông qua công tác khuyến công, hội thao trình diễn... huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho người sử dụng máy, thiết bị trong sản xuất nông nghiệp.

#### **5. Đẩy mạnh công nghiệp chế tạo máy, thiết bị phục vụ nông nghiệp**


- Thực hiện kế hoạch số 3073/QĐ-BNN-CB ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về kế hoạch thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn đẩy mạnh thực hiện chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam.

- Phối hợp với Bộ Công Thương tập trung phát triển các nhóm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

- Đẩy mạnh các dự án chế tạo máy, thiết bị sản xuất nông nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **6. Về cơ chế, chính sách**

- Đánh giá tổng kết, đề xuất sửa đổi Quyết định 68/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp phù hợp với tình hình mới;

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. 

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách để thúc đẩy cơ giới hóa và giảm tổn thất sau thu hoạch.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trên cơ sở Bảng phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo dưới đây, giao trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các đơn vị như sau:

#### **1. Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối**

- Chủ trì, phối hợp với các Cục, vụ chức năng và địa phương triển khai thực hiện Đề án.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của Bộ, đề xuất sửa đổi, bổ sung Đề án khi cần thiết.

#### **2. Các Cục, Vụ và các đơn vị liên quan**

- Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối trong việc triển khai thực hiện Đề án.

- Xây dựng kế hoạch hành động, định kỳ báo cáo hàng năm và đột xuất gửi cho Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối tổng hợp theo yêu cầu của Bộ.

#### **3. Các địa phương**

Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, định kỳ báo cáo hàng năm và đột xuất gửi Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối tổng hợp theo yêu cầu của Bộ.

- Phối hợp với Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối triển khai thực hiện Đề án.


- Đề xuất các chương trình, dự án để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **4. Các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp**

- Hiệp hội từng ngành hàng xây dựng kế hoạch và phối hợp với Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối trong việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo hàng năm và đột xuất gửi cho Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối tổng hợp theo yêu cầu của Bộ.

- Các doanh nghiệp: xây dựng kế hoạch hành động theo hướng đẩy mạnh các hoạt động liên doanh, liên kết để đầu tư máy, thiết bị, công nghiệp hỗ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đề xuất với địa phương và Chính phủ những vấn đề cần tập trung giải quyết để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các nội dung của Đề án./.

Phụ lục


**PHẦN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN**  
 (kèm theo Quyết định số 1182/QĐ-BNN-CB ngày 22/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Phổ biến, quán triệt đề án, xây dựng kế hoạch thực hiện	Cục Chế biến NLTS và NM	Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, Địa phương, Hội CKNN	2015-2016
2	Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, hình thành cánh đồng lớn gắn với lợi thế từng vùng và thị trường			
2.1	Xác định lợi thế của từng vùng, lựa chọn loại máy móc, thiết bị phù hợp với quy trình sản xuất của từng loại cây, con và vùng cụ thể;	Cục Chế biến NLTS và NM	Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, Trường, Hội, Hiệp hội có liên quan, Sở NNPTNT các tỉnh	
2.2	Rà soát qui hoạch, chỉ đạo sản xuất theo hướng tập trung chuyên canh, hình thành cánh đồng lớn nhằm tạo điều kiện cho nông dân, doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất nông nghiệp áp dụng nhanh cơ giới hóa vào các khâu từ sản xuất - bảo quản - chế biến - vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm theo qui hoạch phát triển sản xuất ngành nông nghiệp được phê duyệt;	Cục Trồng trọt	Cục Chế biến NLTS và NM, các Tổng cục, Cục, Vụ liên quan, Sở NNPTNT các tỉnh	2016 - 2020
3	Khuyến khích đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp			
3.1	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cơ giới hoá, cơ giới hóa đồng bộ sản xuất nông nghiệp của đề án, trước tiên là với thâm canh các loại cây trồng chính (lúa, mía, ngô, sắn, rau màu...) ở những vùng sản xuất tập trung, hàng hoá.	Cục Chế biến NLTS và NM	Vụ KHCN, các Tổng cục, Cục liên quan, các Sở NNPTNT, các doanh nghiệp	

1

3.2	Đẩy mạnh công tác đồn điền, đổi thửa; đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn bao gồm: Quy hoạch, cải tạo, san phẳng đồng ruộng, kiên cố hóa hệ thống tưới, tiêu; giao thông nội đồng.	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố trực thuộc TW	Các sở ban ngành có liên quan ở địa phương	2016-2020
3.3	Rà soát, đề xuất bổ sung các chính sách khuyến khích đầu tư máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp;	Cục Chế biến NLTS và NM	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2016-2020
4	<b>Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực về cơ điện nông nghiệp</b>			
4.1	Đề xuất, chuyển giao các kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án về cơ điện nông nghiệp theo Quyết định số 986/BNN-KHCN ngày 09/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.	Cục Chế biến NLTS và NM	Vụ Khoa học công nghệ và môi trường; Viện Cơ điện NN&CNSTH; Học Viện nông nghiệp Việt Nam; các tổ chức, cá nhân	2016-2020
4.2	Xây dựng các mô hình trình diễn về cơ giới hoá đồng bộ sản xuất nông nghiệp, trước tiên là với thâm canh lúa, mía ở những vùng sản xuất tập trung, hàng hoá.	Viện Cơ điện NN&CNSTH	Các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan	2016-2020
4.3	Tăng cường công tác chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về cơ điện nông nghiệp thông qua các mô hình khuyến công nông nghiệp.	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan	2016-2020
4.4	Rà soát, bổ sung, đề xuất các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối về cơ điện nông nghiệp, quản lý chất lượng máy nông nghiệp	Cục Chế biến NLTS và NM	Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện và các đơn vị có liên quan	2016-2020
4.5	Nghiên cứu, tổ chức các chương trình đào tạo nghề cơ khí nông nghiệp; hướng dẫn, huấn luyện an toàn vệ sinh lao	Học viện Nông nghiệp Việt	Cục Chế biến NLTS và NM, các Cục, Vụ liên quan, Sở	

	động cho người sử dụng máy, thiết bị trong sản xuất nông nghiệp.	Nam	NNPTNT các tỉnh, các doanh nghiệp	
5	<b>Đẩy mạnh công nghiệp chế tạo máy, thiết bị phục vụ nông nghiệp</b>			
5.1	Thực hiện kế hoạch số 3073/QĐ-BNN-CB ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về kế hoạch thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn đẩy mạnh thực hiện chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam.	Cục Chế biến NLTS và NM	Bộ Công Thương, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở NNPTNT các tỉnh, các doanh nghiệp	2016-2020
5.2	Phối hợp với Bộ Công Thương tập trung phát triển các nhóm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Cục Chế biến NLTS và NM	Bộ Công Thương, các cơ quan, đơn vị có liên quan, các doanh nghiệp	
5.3	Đẩy mạnh các dự án chế tạo máy, thiết bị sản xuất nông nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Chế biến NLTS và NM	Bộ Công Thương, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở NNPTNT các tỉnh, các doanh nghiệp	2016-2020
6	<b>Về cơ chế, chính sách</b>			
6.1	Đánh giá tổng kết, đề xuất sửa đổi Quyết định 68/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp phù hợp với tình hình mới;	Cục Chế biến NLTS và NM	Ngân hàng Nhà nước VN, Bộ Công Thương, các địa phương	2016-2020
6.2	Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương Triển khai Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu	Vụ Kế hoạch	Các Cục, Vụ, Bộ ngành, địa phương	2016-2020

	tư vào nông nghiệp, nông thôn			
6.3	Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách để thúc đẩy cơ giới hóa và giảm tổn thất sau thu hoạch.	Cục Chế biến NLTS và NM	Các viện Nghiên cứu; Các tổng cục, cục, vụ liên quan, Sở NNPTNT các tỉnh; các doanh nghiệp	2016-2020